

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT HOÀNG CẦU**

SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

**MỘT SỐ KINH NGHIỆM DẠY HỌC TÍCH HỢP – TRẢI NGHIỆM
QUA BÀI THƠ “TÂY TIẾN” (QUANG DŨNG)**

Lĩnh vực/ Môn : Ngữ văn

Cấp học : THPT

Tên tác giả : Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Đơn vị công tác : Trường THPT Hoàng Cầu – Đống Đa

Chức vụ : Giáo viên

NĂM HỌC 2022 – 2022

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi: Sở Giáo Dục và Đào Tạo Hà Nội

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tên sáng kiến
Nguyễn Thị Hồng Hạnh	01/08/1978	THPT Hoàng Cầu	GV	Ngữ văn	MỘT SỐ KINH NGHIỆM DẠY HỌC TÍCH HỢP – TRẢI NGHIỆM QUA BÀI THƠ “TÂY TIẾN” (QUANG DŨNG)

- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Ngữ văn

- Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử: từ 15/9/2022 – 22/ 9/2022

- Mô tả bản chất của sáng kiến:

- Sử dụng sản phẩm học tập của học sinh dựa trên bài tập dự án để giải quyết vấn đề bài học.

- Tích cực hóa hoạt động nhận thức và góp phần phát triển năng lực sáng tạo của HS.

- Sử dụng các phương pháp dạy học tích cực như: bài tập dự án, hoạt động nhóm, thuyết trình, kỹ thuật chia nhóm, sắm vai, ứng dụng công nghệ thông tin...

- Thiết kế hoạt động dạy và học bài thơ “*Tây Tiến*”, theo hình thức tích hợp kết hợp với trải nghiệm.

- Điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến: Học sinh phải chủ động trong hoạt động học, phát huy năng lực chuyên biệt, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng thuyết trình, phản biện, đặt vấn đề

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả: giúp phát huy năng lực tự học, có khả năng liên hệ tích hợp với các môn học khác nhằm hiểu sâu hơn kiến thức bài học, phát huy năng lực sáng tạo của học sinh trong học tập.

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu hoặc áp dụng thử: đảm bảo kiến thức phục vụ cho kì thi TN THPT.

Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

PHIẾU NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ

Họ tên tác giả: Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Tên đề tài: Một số kinh nghiệm dạy học tích hợp - trải nghiệm qua bài thơ “Tây Tiến”
(Quang Dũng)

Lĩnh vực: Ngữ văn

STT	Tiêu chuẩn	Điểm tối đa	Điểm HKKH chấm
1	Sáng kiến có tính mới		
1.1	Hoàn toàn mới, được áp dụng đầu tiên	30	30
1.2	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ khá	20	
1.3	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ trung bình	10	
1.4	Không có tính mới hoặc sao chép từ các giải pháp đã có trước đây	0	
Nhận xét: Sáng kiến hoàn toàn thể hiện tính mới và được áp dụng lần đầu tiên.			
2	Sáng kiến có tính áp dụng		
2.1	Có khả năng áp dụng trong phạm vi toàn ngành hoặc rộng hơn	30	
2.2	Có khả năng áp dụng trong đơn vị và có thể nhân ra một số đơn vị có cùng điều kiện	20	20
2.3	Có khả năng áp dụng trong đơn vị	10	
2.4	Không có khả năng áp dụng trong đơn vị	0	
Nhận xét: Sáng kiến có khả năng được áp dụng tại trường và nhiều trường khác.			
3	Sáng kiến có tính hiệu quả		
3.1	Có hiệu quả, đem lại lợi ích kinh tế - xã hội, có tính lan tỏa	30	30
3.2	Có hiệu quả, đem lại lợi ích kinh tế - xã hội	20	
3.3	Có hiệu quả, lợi ích phù hợp với mức độ phù hợp tại đơn vị	10	
3.4	Không có hiệu quả cụ thể	0	
Nhận xét: Sáng kiến có hiệu quả, tiết kiệm chi phí.			
4	Điểm trình bày		
4.1	Trình bày khoa học, hợp lý	10	10
4.2	Trình bày chưa khoa học, chưa hợp lý	5	
Nhận xét: Sáng kiến có hiệu quả, tiết kiệm chi phí.			
Tổng cộng: 90 điểm Đánh giá: ☒ Đạt (≥ 70 điểm) ☐ Không đạt			

Hà Nội, ngày 20 tháng 2 năm 2023
Chủ tịch hội đồng SKKN cơ sở

Lưu Thị Lập

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
PHẦN 1: ĐẶT VẤN ĐỀ	01
I. Lí do chọn đề tài.....	01
II. Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu:	03
1.Thời gian.....	03
2.Đối tượng, phạm vi nghiên cứu phạm vi nghiên cứu.....	03
PHẦN II: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ	04
I.Tên sáng kiến kinh nghiệm và các giải pháp.....	04
1.Tên sáng kiến:	04
2.Tên giải pháp:	04
2.1.Tên các giải pháp dạy học tích hợp.....	04
2.2.Tên các giải pháp dạy học trải nghiệm.....	04
II. Số liệu khảo sát trước khi nghiên cứu.....	04
III. Các giải pháp cụ thể	05
1.Chuyên giao và nhận nhiệm vụ học tập.....	05
2. Triển khai hoạt động học tập.....	06
3. Khái quát hóa, hình thành kiến thức mới.....	06
4. Vận dụng.....	06
IV. Quy trình nghiên cứu:	07
1.Chuẩn bị của giáo viên.....	07
2. Tiến hành dạy thực nghiệm.....	07
3. Giáo án thực nghiệm.....	07
PHẦN III: KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	26
I. Khảo sát sau khi thực hiện pháp.....	26
1.Tiêu chí đánh giá.....	26
2.Cách thức kiểm tra, đánh giá.....	30
3.Kết quả.....	30
II. Khẳng định tính hiệu quả của sáng kiến	30

PHẦN I: ĐẶT VẤN ĐỀ

I. Lí do chọn đề tài:

Như chúng ta đã biết mục tiêu giáo dục trung học của nước ta hiện nay là giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản nhằm phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân, tham gia xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Và để thực hiện được mục tiêu đó, chương trình giáo dục Việt Nam nói chung và chương trình cấp THPT nói riêng đang không ngừng cải tiến và đổi mới cả về nội dung và phương pháp giảng dạy. Một trong những thay đổi của việc dạy học trong nhà trường là dạy học theo hướng tích hợp liên môn, dạy học trải nghiệm. Đây chính là một hình thức dạy học mới nhằm định hướng, hình thành một số năng lực cho người học, thực hiện yêu cầu giảm tải và tránh trùng lặp về kiến thức giữa các môn học.

Có thể nói dạy học theo hướng tích hợp, trải nghiệm là một xu hướng đang được nhiều nước trên thế giới chú trọng. Còn ở Việt Nam, nhất là trong bối cảnh đang đổi mới căn bản, toàn diện về giáo dục và đào tạo như hiện nay thì dạy học theo hướng tích hợp là một hướng đi đúng đắn và tất yếu. Chương trình THPT môn Ngữ văn do Bộ Giáo dục và Đào tạo dự thảo đã chỉ rõ: *“Lấy qua điểm tích hợp làm nguyên tắc chỉ đạo để tổ chức chương trình, biên soạn sách giáo khoa và lựa chọn phương pháp dạy học”*. Như vậy ở nước ta hiện nay vấn đề đặt ra trong lí luận và phương pháp dạy học bộ môn là phải tiếp cận, nguyên cứu và vận dụng dạy học tích hợp, dạy học trải nghiệm trong dạy học Ngữ văn ở THPT nhằm góp phần thực hiện tốt mục tiêu giáo dục và đào tạo của bộ môn.

Ngoài việc dạy học tích hợp những nội dung trong các phân môn của môn Ngữ văn thì trong hoạt động dạy học hiện nay, chúng ta còn tích hợp với một số nội dung khác như: môi trường, kỹ năng sống, tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh cũng như kiến thức của một số môn học như Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân.... Trong thực tế dạy học những nội dung này đều là những kiến thức quan trọng cần thiết trong việc giáo dục, bồi dưỡng, hoàn thiện nhân cách cho người học. Do đó dạy học tích hợp là một tất yếu trong nhà trường THPT hiện nay.

Mặt khác những đòi hỏi của thời đại, mỗi bài học, thông qua nội dung kiến thức, phương pháp tìm hiểu, phải hình thành và rèn luyện cho học sinh một hoặc một số năng lực nhất định (Ví dụ như: năng lực cảm thụ hình tượng, ngôn ngữ nghệ thuật; năng lực cắt nghĩa cảm thụ ý nghĩa của từ, câu, hình ảnh, chi tiết, trong truyện ngắn; năng lực phát hiện vấn đề; năng lực tư duy, suy luận; năng lực tư duy liên môn; năng lực phản biện; năng lực giao tiếp, ứng xử...), để khi bước vào cuộc sống, các em có thể vận dụng được, làm được. Để đáp ứng mục tiêu phát triển năng lực môn học cho học sinh, hoạt động trải nghiệm sáng tạo cần được thực hiện theo đúng yêu cầu của quá trình dạy học, dựa trên sự hiểu biết về môn Ngữ văn THPT mới có thể khẳng định tính khả thi của mô hình này.

Dạy học tích hợp-trải nghiệm là phương pháp phù hợp với nhịp độ phát triển trong giai đoạn đổi mới nền giáo dục của đất nước ta hiện nay. Nó sẽ tạo được những đổi mới thực sự trong giáo dục, đào tạo ra những lớp người năng động, sáng tạo, có tiềm năng cạnh tranh trí tuệ trong bối cảnh nhiều nước trên thế giới đang hướng tới nền kinh tế tri thức. Do đó, mỗi bài dạy theo định hướng phát triển năng lực mà thành công sẽ tạo đà cho những bài học tiếp theo; mỗi người vận dụng thành công sẽ mở ra con đường đi cho nhiều người.

Dạy học tích hợp- trải nghiệm sẽ khắc phục được tình trạng nhàm chán trong dạy và học, đem lại niềm vui, tạo được hứng thú học tập cho học sinh, khắc phục lối dạy truyền thống truyền thụ một chiều các kiến thức có sẵn. Đồng thời, hình thành và rèn luyện các năng lực, phẩm chất của người học thông qua mỗi bài học, gắn lí thuyết với thực tiễn, tư duy với hành động, nhà trường và xã hội. Đó là một trong những hành trang quan trọng nhất của giới trẻ hiện nay, trước khi bước vào cuộc sống.

Từ thực tế trên kết hợp với những điều đã đúc kết được trong quá trình giảng dạy, tôi xin đưa ra một số kinh nghiệm dạy học tích hợp –trải nghiệm trong môn Ngữ văn ở trường THPT, ứng dụng vào giảng dạy tác phẩm “Tây Tiến” (Quang Dũng) nhằm góp phần thực hiện tốt mục tiêu giáo dục và đào tạo của bộ môn.

II. Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu:

1.Thời gian:

-Năm học 2022-2023.

2. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu:

Tôi lựa chọn đối tượng là: học sinh lớp 12 trường THPT Hoàng Cầu. Đây là đối tượng trực tiếp học bài *Tây Tiến* theo PPCT, tiết 21, 22, 23, 24 trong học kì I.

- Giáo viên: Người dạy thể nghiệm: Cô giáo Nguyễn Thị Hồng Hạnh - là giáo viên giảng dạy môn Ngữ văn tại lớp 12A1 và 12A5 (Năm học 2022-2023).

- Học sinh:

Hai lớp được chọn tham gia nghiên cứu có nhiều điểm tương đồng nhau.

Bảng : Sĩ số và giới tính của học sinh 2 lớp 12 - Trường THPT Hoàng Cầu

Lớp	Sĩ số	Nam	Nữ
Lớp 12A1	40	28	12
Lớp 12A5	47	15	32

Tôi chọn 2 lớp (một lớp dạy thể nghiệm, một lớp dạy đối chứng) hai lớp được chọn dạy có điều kiện và tính chất tương đương (sĩ số, chất lượng học sinh....) để kết quả thể nghiệm đảm bảo tính khách quan.

Lớp 12A5	Lớp: Thực nghiệm
Lớp 12A1	Lớp: Đối chứng

PHẦN II: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

I.Tên sáng kiến kinh nghiệm và các giải pháp:

1.Tên sáng kiến: MỘT SỐ KINH NGHIỆM DẠY HỌC TÍCH HỢP – TRẢI NGHIỆM QUA BÀI THƠ “TÂY TIẾN” (QUANG DŨNG)

2.Tên giải pháp:

2.1.Tên các giải pháp dạy học tích hợp:

Tích hợp ngang: Là hình thức tích hợp liên môn, phân môn của môn Ngữ văn như Tiếng Việt, Làm văn, Lí luận văn học để giải mã, làm rõ những kiến thức của văn bản văn học và ngược lại.

Ví dụ: Khi dạy bài thơ Việt Bắc của Tố Hữu, tôi đã sử dụng kiến thức của Tiếng Việt như luật thơ, thể thơ lục bát, kiến thức của văn học dân gian mà đặc biệt là ca dao để lí giải nhịp điệu, giọng điệu ngọt ngào tâm tình tha thiết, cách đối đáp giữa mình – ta. Từ đó giúp học sinh hiểu được tình cảm sâu nặng giữ người đi là những chiến sĩ cách mạng với người ở lại là nhân dân Việt Bắc, đồng thời giúp người đọc hiểu được tính dân tộc trong bài thơ Việt Bắc nói riêng và trong thơ Tố Hữu nói chung.

Tích hợp dọc: Là kiểu tích hợp trên cơ sở liên kết hai hoặc nhiều môn học thuộc cùng một lĩnh vực hoặc một số lĩnh vực gần nhau.

Ví dụ: Khi dạy tác phẩm Tây Tiến của Quang Dũng, để giúp học sinh hiểu cuộc sống vất vả những anh dũng, kiên cường của người lính Tây Tiến, tôi lồng ghép tích hợp kiến thức Lịch sử về cuộc kháng chiến chống Pháp, tích hợp với kiến thức Địa lí về khí hậu của miền núi phía Bắc. Ngoài ra tôi còn cung cấp cho học sinh những kiến thức về binh đoàn Tây Tiến, một đơn vị quân đội Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp....

2.2. Tên các giải pháp dạy học trải nghiệm:

Thảo luận nhóm: dựa trên các câu hỏi tìm hiểu bài.

Sắm vai: hóa thân vào nhân vật, tác giả để trải nghiệm.

II. Số liệu khảo sát trước khi nghiên cứu:

Để kiểm chứng đối tượng, tôi dùng bài kiểm tra khảo sát chất lượng đầu năm, là bài kiểm tra có chia phòng, dọc phách và chấm đảm bảo tính khách quan, làm bài kiểm tra trước tác động. Kết quả kiểm tra cho thấy điểm trung bình của 2 lớp có sự tương đương nhau.

Điểm Lớp	8-9	7	6-5	4-3	2-1
12A1	5	15	18	2	0
12A5	9	17	20	1	0

III. Các giải pháp cụ thể :

1. Chuyển giao và nhận nhiệm vụ học tập:

Để vận dụng phương pháp dạy học tích hợp –trải nghiệm có hiệu quả, người dạy cần phải xác định chính xác, đúng đắn mục tiêu, nguyên tắc, phương pháp, nội dung dạy tích hợp trong bài dạy. Theo kinh nghiệm của tôi, cụ thể như sau:

*** Mục tiêu:** (Trả lời câu hỏi: Sử dụng dạy học tích hợp –trải nghiệm trong bài dạy để làm gì?)

- Để khắc sâu kiến thức thức bài học.
- Để thấy được mối liên quan, liên hệ giữa kiến thức của môn Ngữ văn với các nội dung và các môn học khác.
- Rèn kỹ năng tiếp nhận văn học cho học sinh.

*** Nội dung:** (Trong bài dạy, nội dung nào cần phải dạy theo hướng tích hợp –trải nghiệm?)

-Các nội dung kiến thức có những điểm liên quan với các nội dung, những môn học khác.

-Các nội dung kiến thức cần đến những kiến thức liên môn của các môn học khác để làm phương tiện, công cụ khai thác.

*** Nguyên tắc:** (sử dụng phương pháp dạy học tích hợp –trải nghiệm xuất phát từ những cơ sở nào?)

-Căn cứ vào mục tiêu cần đạt của bài học

-Căn cứ vào những nội dung cần kiến thức của các môn học khác để làm sáng tỏ.

*** Phương pháp:** (Cách thức sử dụng phương pháp dạy học tích hợp –trải nghiệm như thế nào?)

-Có nhiều cách thức để áp dụng phương pháp dạy học tích hợp –trải nghiệm trong quá trình dạy học nói chung và môn Ngữ văn nói riêng. Tùy vào từng nội dung kiến thức của bài học mà người dạy sử dụng những cách thức tích hợp khác nhau.

Đối với bài đọc hiểu “Tây Tiến”, tôi đã xác định rõ mục tiêu bài học và chia lớp học thành 6 nhóm với sáu nhiệm vụ tích hợp - trải nghiệm cụ thể qua chuyên đề: **“MỘT SỐ KINH NGHIỆM DẠY HỌC TÍCH HỢP – TRẢI NGHIỆM QUA BÀI THƠ “TÂY TIẾN” (QUANG DŨNG)”**.

+Nhóm 1: *Tìm hiểu về tác giả, tác phẩm*

+Nhóm 2: *Tìm hiểu về bức tranh thiên nhiên Tây Bắc và chân dung người lính Tây Tiến qua 14 câu thơ đầu*

+Nhóm 3: *Cảm nhận vẻ đẹp của tình quân dân qua 8 câu thơ đoạn 2.*

+Nhóm 4: *Chân dung Tây Tiến hào hoa và bi tráng*

+Nhóm 5: *Lời hẹn thề với Tây Tiến và Tây Bắc*

+Nhóm 6: *Nhận xét về thành tựu nghệ thuật của bài thơ*

-Về phía học sinh, các em thực hiện công việc tiếp nhận nhiệm vụ học tập từ giáo viên, có thể nêu ý kiến phản hồi về nhiệm vụ (nếu băn khoăn, thắc mắc) để giáo viên giải thích rõ nhiệm vụ, yêu cầu trước khi bắt đầu.

2. Triển khai hoạt động giáo dục:

- Trong bước này, để tổ chức hiệu quả hoạt động học tập, giáo viên cần chú ý thực hiện tốt vai trò của người hướng dẫn, hỗ trợ học sinh.

- Sau khi nhận nhiệm vụ, các nhóm đã tiến hành nghiên cứu nội dung kiến thức, cùng nhau thảo luận đưa ý tưởng phát huy năng lực chuyên biệt của các thành viên, thể hiện tính sáng tạo. Giáo viên trở thành người bao quát, kịp thời điều chỉnh, hướng học sinh vào các hoạt động học tập tích hợp - trải nghiệm; ghi nhận những kết quả, ý tưởng mà học sinh tạo ra; sử dụng những câu hỏi gợi mở hỗ trợ học sinh trong quá trình tích hợp- trải nghiệm và xử lý kết quả.

- Về phía học sinh, các em phải thu thập nguồn học, từ vốn kiến thức, kinh nghiệm của bản thân, từ thầy cô, sách vở và các kênh thông tin khác để giải quyết nhiệm vụ.

3. Khái quát hóa, hình thành kiến thức mới:

Đây chính là bước giáo viên tổ chức để học sinh phân tích, khái quát hóa từ những kết quả thu được qua hoạt động học tập. Từ việc báo cáo kết quả trong tiết học, qua gợi ý, dẫn dắt, đặt câu hỏi, tạo tình huống có vấn đề để học sinh tự rút ra kiến thức mới.

Ở bước này, học sinh có nhiệm vụ quan sát, đối chiếu giữa kết quả của mình với các thành viên trong lớp hoặc giữa nhóm mình với các nhóm. Trên cơ sở đó, học sinh tự tổng hợp những vấn đề cốt lõi (từ nhiệm vụ học tập) để hình thành kiến thức mới.

4. Vận dụng

Học sinh vận dụng những kết quả trải nghiệm vào giải quyết nhiệm vụ hoặc vấn đề học tập gắn liền với thực tiễn. Thông qua vận dụng, học sinh tự nhận thức kết quả học tập, mức độ thành công hay thiếu sót của mình, từ đó tự điều chỉnh, rèn luyện để hoàn thiện hơn. Giáo viên cần giúp học sinh kết nối những gì đã khái quát được với thực tiễn học tập.

IV. Quy trình nghiên cứu:

1. Chuẩn bị của giáo viên:

- Lớp đối chứng: Giáo án chuẩn bị bình thường theo quy định.
 - Lớp thực nghiệm: Thiết kế giáo án có sử dụng một số phương pháp dạy học tích hợp - trải nghiệm nhằm phát huy năng lực của người học để tìm hiểu tác phẩm “*Tây Tiến*” quy trình chuẩn bị như bình thường.

2. Tiến hành dạy thực nghiệm:

- Thời gian tiến hành thực nghiệm vẫn tuân theo kế hoạch dạy học của nhà trường và theo thời khoá biểu tại lớp 12A5. Soạn giáo án và tiến hành thực nghiệm trong 4 tiết dạy.

ỨNG DỤNG DẠY HỌC TÍCH HỢP –TRẢI NGHIỆM QUA TÁC PHẨM “TÂY TIẾN” (QUANG DŨNG)

I. Nội dung tích hợp –trải nghiệm:

Như trên đã trình bày, trong môn Ngữ văn có nhiều bài học có nội dung cần phải dạy theo hướng tích hợp –trải nghiệm. Tuy nhiên không phải kiến thức nào trong bài học có nội dung tích hợp, hay sử dụng trải nghiệm phù hợp. Điều cốt lõi của tích hợp là phải chỉ ra được *địa chỉ* tích hợp. Vì thế trong khi chờ đợi chương trình mới, sách giáo khoa mới, giáo viên cần phải biết chọn lựa những kiến thức tích hợp như thế nào đó để bài học không trở nên cồng kềnh, mất thời lượng tiết học. Đồng thời những kiến thức tích hợp đó phải góp phần giúp bài học trở nên hấp dẫn, sâu sắc hơn. Còn đối với hoạt động trải nghiệm cũng vừa đủ, để tiết học vẫn đảm bảo kiến thức cần đạt.

Trong chương trình ngữ văn 12, có rất nhiều bài học có thể dạy theo hướng tích hợp –trải nghiệm nhưng trong khuôn khổ đề tài này, tôi chỉ chọn nghiên cứu tích hợp –trải nghiệm ở tác phẩm “Tây Tiến” (Quang Dũng)

Đây là bài học cung cấp kiến thức cơ bản về tác giả Quang Dũng, cũng như giúp học sinh thấy được đây là tác phẩm tiêu biểu của thơ ca kháng chiến chống Pháp. Từ tác phẩm người đọc cảm nhận được vẻ đẹp hùng vĩ, mỹ lệ của thiên nhiên miền Tây và nét hào hoa, dũng cảm, vẻ đẹp bi tráng của hình tượng người lính Tây Tiến. Nắm được những đặc sắc nghệ thuật của bài thơ: bút pháp lãng mạn, những sáng tạo về hình ảnh, ngôn ngữ và giọng điệu. Để học sinh khắc sâu được những kiến thức của tác phẩm, giáo viên cần tích hợp với những môn học sau:

Môn Lịch sử: Học sinh hiểu được những kiến thức về binh đoàn Tây Tiến

Môn GDCD: Học sinh hiểu được thế nào là trách nhiệm của bản thân trong việc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (Lớp 10, Bài 14 Công dân với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc)

Môn Địa lí: Học sinh hiểu được khí hậu ở vùng núi Tây Bắc (Địa lí lớp 12- Bài 9: Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa). Học sinh hiểu được vị trí địa lí, địa hình của vùng núi Tây Bắc nước ta (Địa lí lớp 12- Bài 32: Vấn đề khai thác thế mạnh ở trung du miền núi Bắc bộ)

Tích hợp kỹ năng sống, giá trị sống: Giúp học sinh hình thành kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng giải quyết tình huống, kỹ năng tư duy, ra quyết định. Hiểu được các giá trị sống: Hoà bình, đoàn kết...

Tích hợp với tư tưởng Hồ Chí Minh: Tư tưởng quyết tâm bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc.

Trải nghiệm cuộc sống và chiến đấu của binh đoàn Tây Tiến qua những **thước phim tư liệu**

Trải nghiệm đóng vai nhà thơ Quang Dũng đề tâm sự về bài thơ.

II. Giáo án thực nghiệm:

Tiết 21, 22, 23, 24

Đọc văn

TÂY TIẾN

(Quang Dũng)

A. Mục tiêu bài học:

1. Kiến thức:

- Cảm nhận được vẻ đẹp hùng vĩ, mỹ lệ của thiên nhiên miền Tây và nét hào hoa, dũng cảm, vẻ đẹp bi tráng của hình tượng người lính Tây Tiến trong bài thơ.
- Nắm được những đặc sắc nghệ thuật của bài thơ: bút pháp lãng mạn, những sáng tạo về hình ảnh, ngôn ngữ và giọng điệu.
- Làm sáng tỏ kiến thức bài học qua việc tích hợp kiến thức môn học như các tác phẩm thơ viết về hình tượng người lính trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp trong chương trình THCS hoặc những tác phẩm ngoài chương trình: Đồng chí(Chính Hữu)...

2. Nội dung:

2.1. Nội dung tích hợp:

a. Môn Lịch sử: Tích hợp kiến thức lịch sử về binh đoàn Tây Tiến

b. Môn GDCD: Lớp 10, Bài 14 Công dân với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc:

- Học sinh hiểu được thế nào là truyền thống yêu nước của dân tộc Việt Nam, biểu hiện của lòng yêu nước. Tự hào về truyền thống tốt đẹp của dân tộc.
- Hiểu được trách nhiệm của bản thân trong việc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; có ý thức học tập rèn luyện để góp phần vào sự nghiệp xây dựng bảo vệ quê hương, đất nước.

c. Môn Địa lí:

- Địa lí lớp 12- Bài 9: Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa: Học sinh hiểu được khí hậu ở vùng núi Tây Bắc.

- Địa lí lớp 12- Bài 32: Vấn đề khai thác thế mạnh ở trung du miền núi Bắc bộ: Học sinh hiểu được vị trí địa lí, diện tích, địa hình của vùng núi Tây Bắc nước ta.

d. Tích hợp với tư tưởng Hồ Chí Minh: Tư tưởng quyết tâm bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc.

e. Tích hợp kỹ năng sống, giá trị sống:

- Tích hợp kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng giải quyết tình huống, kỹ năng tư duy, ra quyết định.

- Tích hợp các giá trị sống: Hoà bình, đoàn kết, ...

2.2. Nội dung trải nghiệm:

Trải nghiệm cuộc sống và chiến đấu của binh đoàn Tây Tiến qua những *thước phim tư liệu*

Trải nghiệm đóng vai nhà thơ Quang Dũng để tâm sự về bài thơ.

3. Kỹ năng:

a. Môn Ngữ văn: Rèn luyện kỹ năng đọc - hiểu một tác phẩm thơ trữ tình. Kỹ năng cảm thụ và phân tích tác phẩm theo thể loại.

b. Môn Lịch sử: Kỹ năng phân tích, đánh giá được những sự kiện lịch sử.

c. Môn Địa lí: Rèn kỹ khai thác, sử dụng bản đồ, đọc hiểu bản đồ.

d. Môn GDCD: Rèn kỹ hợp tác, kiên định, đọc hiểu văn bản.

4. Thái độ:

a. Môn Ngữ văn: Giáo dục học sinh lòng yêu nước, có trách nhiệm với đất nước, tự hào về truyền thống đấu tranh dựng nước và giữ nước của ông cha ta.

b. Môn Lịch sử: Bồi dưỡng lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc, ý thức trách nhiệm của bản thân đối với đất nước.

c. Môn Địa lí: Ý thức về chủ quyền lãnh thổ quốc gia Việt Nam.

d. Môn GDCD: Ý thức được vai trò, trách nhiệm, nghĩa vụ của bản thân đối với đất nước. Hình thành ý thức bảo vệ, giữ gìn độc lập, chủ quyền đất nước.

5. Định hướng năng lực hình thành.

a. Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự học, năng lực sáng tạo, năng lực sử dụng công nghệ thông tin.

b. Năng lực chuyên biệt: Năng lực đọc - hiểu, cảm thụ và phân tích tác phẩm trữ tình.

c. Năng lực vận dụng kiến thức liên môn: Để nắm vững kiến thức về tác phẩm Tây Tiến, học sinh biết liên hệ và vận dụng kiến thức liên môn.

B. Phương tiện thực hiện

- Giáo án, SGK, tài liệu tham khảo
- Máy tính, máy chiếu
- Một số tranh ảnh về minh họa về hình ảnh người lính Tây Tiến và thiên nhiên Tây Bắc
- Một số video liên quan đến tác phẩm bài thơ Tây Tiến

C. Cách thức tiến hành

GV tổ chức giờ dạy học theo cách kết hợp các phương pháp đọc sáng tạo, gợi tìm; kết hợp với các hình thức trao đổi thảo luận, trả lời các câu hỏi.

D. Tiến trình dạy học:

1. Ổn định lớp.
2. Kiểm tra bài cũ:
3. Bài mới

Tiết 21, 22**1. KHỞI ĐỘNG (5 phút)**

Hoạt động của Thầy và trò	Chuẩn kiến thức kỹ năng cần đạt, năng lực cần phát triển
- GV giao nhiệm vụ: GV hướng dẫn học sinh tìm hiểu về tác giả, tác phẩm Tây Tiến. Sản phẩm trải nghiệm: 1. Sản phẩm nhóm 1: Video hình ảnh về núi rừng Tây Bắc và hình ảnh người lính tư liệu về Tây Tiến. 	- Nhận thức được nhiệm vụ cần giải quyết của bài học. - Tập trung cao và hợp tác tốt để giải quyết nhiệm vụ. - Có thái độ tích cực, hứng thú.



2. Em hãy cho biết những hình ảnh này gợi nhắc cho chúng ta về thời điểm lịch sử nào? Có tác phẩm văn học nào đã viết về sự kiện lịch sử đó?

- HS thực hiện nhiệm vụ, báo cáo kết quả
- Gv dẫn vào bài mới

📖 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động của GV – HS	Kiến thức cần đạt	Năng lực cần hình thành
Hoạt động 1: I. TÌM HIỂU CHUNG (10 phút).		
* Hoạt động 1: Tìm hiểu chung - Giới thiệu những nét chính về nhà thơ Quang Dũng ? - Nhóm 1: đóng vai nhà thơ Quang Dũng để thuyết trình. - GV: Khắc sâu một vài điểm cơ bản: Nhắc đến Quang Dũng, đọc giả không chỉ nhớ đến bài thơ Tây Tiến mà còn gợi nhớ đến hình ảnh xứ Đoài mây trắng: <i>Tôi</i>	<u>I. Tìm hiểu chung:</u> 1. Tác giả: - Tên khai sinh : Bùi Đình Diệm (1921 – 1988). - Quê quán: Phượng Trì - Đan Phượng – Hà Tây (nay thuộc Hà Nội). - Nghệ sĩ đa tài: Làm thơ, viết văn, vẽ tranh, soạn nhạc.	- Năng lực làm chủ và phát triển bản thân: Năng lực tư duy - Năng lực hợp tác, trao đổi, thảo luận,

<i>nhớ xứ Đoài mây trắng lắm (Đôi mắt người Sơn Tây)</i> - quê hương nhà thơ - Phụng Trì - Đan Phượng – Hà Tây (nay thuộc Hà Nội).	Được biết nhiều với tư cách là nhà thơ - Phong cách thơ: phóng khoáng, hồn hậu, lãng mạn và tài hoa → hào hoa - 2001, được tặng Giải thưởng Nhà nước về văn học nghệ thuật. - Sáng tác chính: (sgk)	làm việc nhóm. - Năng lực sử dụng ngôn ngữ -Trải nghiệm vốn sống.
GV: Chốt kiến thức. - Tích hợp kiến thức lịch sử về binh đoàn Tây Tiến: <i>Trong cuộc Kháng chiến Chống Thực Dân Pháp (1945 – 1954) Trung đoàn đã loại khỏi vòng chiến đấu 11.439 tên địch trong đó có 3.049 lính Âu Phi: Thu và phá hủy 6.158 súng các loại, 76 xe cơ giới, 8 ca nô tàu chiến, 3 máy bay và hàng trăm tấn đạn dược, quân dụng.</i> <i>Trung đoàn đã vinh dự được tặng cờ “Quyết chiến, chiến thắng” của Chủ tịch Hồ Chí Minh và được mang tên truyền thống đoàn Đông Biên; trung đoàn được 8 huân chương quân công và 218 huân chương các hạng.</i> - GV: Cung cấp thêm: Địa bàn hoạt động: hiện lên chân thực trong bài thơ với vô vàn các địa danh của Miền Tây Bắc Bộ và đất bạn Lào: sông Mã, Sải Khao, Mường Lát, Pha Luông, Mường Hịch, Viên Chăn, Châu Mộc, Sầm Nưa...	<u>2. Văn bản:</u> a. Hoàn cảnh ra đời : Viết cuối năm 1948, ở Phù Lưu Chanh (Hà Tây), khi ông đã chuyển sang đơn vị khác và nhớ về đơn vị cũ. Lúc đầu bài thơ có tên là Nhớ Tây Tiến. b. Đoàn binh Tây Tiến : - Thời gian thành lập: đầu năm 1947, Quang Dũng là đại đội trưởng. - Nhiệm vụ : Phối hợp với bộ đội Lào, bảo vệ biên giới Việt – Lào và miền Tây Bắc Bộ của Việt Nam. - Địa bàn hoạt động: Sơn La, Lai Châu, Hoà Bình, miền Tây Thanh Hoá (Việt Nam), Sầm Nưa (Lào) → địa bàn rộng lớn, hoang vu, hiểm trở, rừng thiêng nước độc - Thành phần : Phần đông là thanh niên Hà Nội, trong đó có nhiều học sinh, sinh viên.	- Năng lực làm chủ và phát triển bản thân: Năng lực tư duy - Năng lực hợp tác, trao đổi, thảo luận, làm việc nhóm. - Năng lực sử dụng ngôn ngữ.

- Tích hợp kiến thức môn Địa lí 12- bài 32: Vấn đề khai thác thế mạnh ở vùng núi phía Bắc + Vùng Tây Bắc là vùng miền núi phía tây của <u>miền Bắc Việt Nam</u>, có chung đường biên giới với <u>Lào</u> và <u>Trung Quốc</u>. Vùng này có khi được gọi là Tây Bắc Bộ và là một trong 3 tiểu vùng địa lý tự nhiên của <u>Bắc Bộ</u> Việt Nam + Về mặt hành chính, vùng Tây Bắc gồm các tỉnh: Sơn La, Lai Châu, Hoà Bình, Điện Biên với diện tích trên 5,64 triệu ha với 3,5 triệu dân. Về địa hình đây là vùng rừng núi hiểm trở có dãy núi Hoàng Liên Sơn hùng vĩ... - Thành phần: Trong đội quân ấy có Quang Dũng làm thơ, Văn Đa, Quang Thọ là họa sĩ, Doãn Quang Khải là nhạc sĩ, tác giả bài hát Vì nhân dân quên mình, Như Trang – tác giả của bài Tiếng cồng quân y.	- Sau một thời gian hoạt động ở Lào, trở về Hoà Bình thành lập Trung đoàn 52.	
- GV: yêu cầu HS đọc diễn cảm bài thơ Tây Tiến Bài thơ gồm mấy đoạn? Xác định ý chính mỗi đoạn? - HS: Đọc bài thơ và trả lời câu hỏi - GV: Tổng hợp, bổ sung chốt lại kiến thức	c. Bố cục: - Phần 1: “Sông Mã ... thom nếp xôi”: Những cuộc hành quân gian khổ và khung cảnh thiên nhiên miền Tây hùng vĩ, hoang sơ, dữ dội. - Phần 2: “Doanh trại ... hoa đuống đũa”: Những kỉ niệm đẹp về tình quân dân trong đêm liên hoan	- Năng lực làm chủ và phát triển bản thân: Năng lực tư duy - Năng lực hợp tác, trao đổi, thảo luận, làm việc nhóm.

	và cảnh sông nước miền Tây thơ mộng. - Phần 3: “Tây Tiến đoàn ... khúc độc hành”: Chân dung người lính Tây Tiến - Phần 4: “Tây Tiến ... chẳng về xuôi”: Lời thề gắn bó với đoàn quân Tây Tiến	- Năng lực sử dụng ngôn ngữ.
<u>Hoạt động 2: ĐỌC HIỂU VĂN BẢN:</u>		
* Hoạt động 2: Tìm hiểu văn bản. Nhóm 2: Tìm hiểu đoạn 1 của bài thơ: + Đoạn 1 bài thơ thể hiện nội dung gì? + Bức tranh thiên nhiên miền Tây được tác giả thể hiện như thế nào? + Hình ảnh người lính Tây Tiến được khắc họa qua những hình ảnh nào? - Cử đại diện trình bày trước lớp. - Các nhóm khác đặt câu hỏi phản biện. - GV nhận xét, chốt kiến thức - Tích hợp kiến thức môn Địa lí lớp 12- Bài 32: Vấn đề khai thác thế mạnh ở trung du miền núi phía Bắc: Trình chiếu cho HS xem lược đồ về vùng núi Tây Bắc	<u>II. Đọc – hiểu văn bản:</u> 1. Đoạn 1: Những cuộc hành quân gian khổ và khung cảnh thiên nhiên miền Tây hùng vĩ, hoang sơ, dữ dội. * Bốn câu đầu: <i>Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi.</i> <i>Nhớ về rừng núi nhớ chơi vơi</i> <i>Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi</i> <i>Mường Lát hoa về trong đêm hơi</i> - Nỗi nhớ đơn vị cũ trào dâng, không kìm nén nỗi, nhà thơ đã thốt lên thành tiếng gọi. - Hai chữ “<i>chơi vơi</i>” là nỗi nhớ không có hình, không có lượng, hình như nhẹ tênh mà nặng vô hình, bởi không đo, không cân được, nó ám ảnh tâm trí và da diết thương nhớ vô cùng.	- Năng lực làm chủ và phát triển bản thân: Năng lực tư duy - Năng lực hợp tác, trao đổi, thảo luận, làm việc nhóm. - Năng lực sử dụng ngôn ngữ.

 và giới thiệu: Địa hình Tây Bắc hiểm trở, có nhiều khối núi và dãy núi cao chạy theo hướng Tây Bắc-Đông Nam. Dãy Hoàng Liên Sơn dài tới 180 km, rộng 30 km, với một số đỉnh núi cao trên từ 2800 đến 3000 m. Dãy núi Sông Mã dài 500 km, có những đỉnh cao trên 1800 m. Giữa hai dãy núi này là vùng đồi núi thấp lưu vực sông Đà (còn gọi là địa máng sông Đà). Ngoài sông Đà là sông lớn, vùng Tây Bắc chỉ có sông nhỏ và suối gồm cả thượng lưu sông Mã. Trong địa máng sông Đà còn có một dãy cao nguyên đá vôi chạy suốt từ Phong Thổ đến Thanh Hóa, và có thể chia nhỏ thành các cao nguyên Tà Phình, Mộc Châu, Nà Sản. Cũng có các lòng chảo như Điện Biên, Nghĩa Lộ, Mường Thanh	- Sông Mã, núi rừng: chỉ địa bàn hoạt động của người lính Tây tiến. đó là nơi núi rừng hiểm trở, gian nan. - Tây Tiến: chỉ người lính Tây Tiến, đơn vị Tây Tiến – nơi QĐ đã từng gắn bó. - Điệp từ nhớ: Khắc sâu nỗi nhớ, da diết của tác giả dành cho đơn vị và người lính TT - Sài Khao, Mường Lát: địa danh hiểm trở mà người lính đã phải đi qua. - Sương lấp đoàn quân mỏi: chỉ những người lính TT phải đối mặt với gian khổ, khó khăn. - Hoa về trong đêm hơi: cách nói chỉ tâm hồn người lính bay bổng lãng mạn.	
- Tích hợp kiến thức môn Địa lí lớp 12- Bài 9: Thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa: Dãy núi cao Hoàng Liên Sơn chạy dài liên một khối theo hướng Tây Bắc - Đông Nam đóng vai trò của một	* Bốn câu tiếp: <i>Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm</i> <i>Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi</i>	- Năng lực làm chủ và phát triển bản thân: Năng lực tư duy

bức trường thành ngăn không cho gió mùa đông (hướng đông bắc - tây nam) vượt qua để vào lãnh thổ Tây Bắc mà không bị suy yếu nhiều, trái với vùng Đông bắc có hệ thống các vòng cung mở rộng theo hình quạt làm cho các đợt sóng lạnh có thể theo đó mà xuống đến tận đồng bằng sông Hồng và xa hơn nữa về phía nam. Vì vậy, trừ khi do ảnh hưởng của độ cao, nền khí hậu Tây Bắc nói chung ẩm hơn Đông Bắc, chênh lệch có thể đến 2-3 °C. Ở miền núi, hướng phơi của sườn đóng một vai trò quan trọng trong chế độ nhiệt – ẩm, sườn đón gió (sườn đông) tiếp nhận những lượng mưa lớn trong khi sườn tây tạo điều kiện cho gió "phơn" (hay quen được gọi là "gió Lào") được hình thành khi thổi xuống các thung lũng, rõ nhất là ở Tây Bắc. Những biến cố khí hậu ở miền núi ang tính chất cực đoan, nhất là trong điều kiện lớp phủ rừng bị suy giảm, và lớp phủ thổ nhưỡng bị thoái hoá. Mưa lớn và tập trung gây ra lũ nhưng kết hợp với một số điều kiện thì xuất hiện lũ quét; hạn vào mùa khô thường xảy ra nhưng có khi hạn hán kéo dài ngoài sức chịu đựng của cây cối.	- Từ láy đầy giá trị tạo hình: <i>khúc khuỷu, thăm thẳm, còn mây, sừng ngửi trời</i> kết hợp với những thanh trắc đã diễn tả sự hiểm trở, trùng điệp và độ cao ngất trời của núi đèo Tây Bắc. - Hình ảnh nhân hoá “sừng ngửi trời” được dùng rất hồn nhiên, rất táo bạo. + Núi cao tưởng chừng chạm mây, mây nổi thành còn heo hút. + Những người lính trèo lên những ngọn núi cao dường như đang đi trên mây, mũi sừng chạm đến đỉnh trời. => Tâm hồn lãng mạn, chất tình nghịch của người lính - Câu 3 nghệ thuật đối lập như bề đôi câu thơ, diễn tả dốc núi vút lên, đổ xuống gần như thẳng đứng, nhìn lên cao chói vót, nhìn xuống sâu thăm thẳm. - Câu 4: <i>Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi</i>: toàn thanh bằng gợi ra sự nhẹ nhàng cho câu thơ. + Có thể hình dung cảnh những người lính tạm dừng chân bên một dốc núi, phóng tầm mắt xuống thung lũng thấy thấp thoáng những ngôi	- Năng lực hợp tác, trao đổi, thảo luận, làm việc nhóm. - Năng lực sử dụng ngôn ngữ.
---	--	--

	nhà như đang bông bênh trôi giữa mưa rừng, sương núi. => Cảnh núi rừng thơ mộng, tâm hồn người lính lãng mạn.	
- Tích hợp kiến thức môn học: “Nhà lá đơn sơ nhưng tấm lòng rộng mở. Nồi cơm nấu dở bát nước chè xanh. Ngồi vui kể chuyện tâm tình bên nhau”. (Bao giờ trở lại – Hoàng Trung Thông)	* Sáu câu tiếp: - Nghệ thuật nói giảm nói tránh: <i>không bước nữa, bỏ quên đời</i>: Gọi lên hình ảnh người lính dãi dầu, gian khổ, hy sinh nhưng rất bình thản, thanh thoi. - Nhân hoá: <i>thác gầm thét, cọp trêu người</i> kết hợp với từ láy: <i>đêm đêm, chiều chiều</i>: Cảnh núi rừng Tây Bắc hoang sơ và đầy nguy hiểm luôn là mối đe dọa đối với người lính. - Hai câu kết: <i>Nhớ ôi Tây ………thơm nếp xôi</i>: Cảnh tượng thật đầm ấm bởi sự xum họp đầy tình nghĩa giữa người lính TT với đồng bào dân tộc. Đây cũng chính là nguồn động viên đối với người lính trên đường hành quân gian khổ. *Tiểu kết: Bằng ngôn ngữ tạo hình, sự phối hợp thanh điệu, đoạn thơ miêu tả nổi bật hình ảnh thiên nhiên Tây Bắc vừa hùng vĩ vừa dữ dội nhưng cũng rất thơ mộng trữ tình và cuộc hành quân đầy gian khổ nhưng không kém phần thơ	- Năng lực làm chủ và phát triển bản thân: Năng lực tư duy - Năng lực hợp tác, trao đổi, thảo luận, làm việc nhóm. - Năng lực sử dụng ngôn ngữ.

	mộng của người. Tác giả đã làm nổi bật vẻ đẹp vừa hào hoa vừa lãng mạn của người lính TT.	
--	---	--

3. LUYỆN TẬP

Hoạt động của GV - HS	Kiến thức cần đạt	Năng lực cần hình thành
- GV giao nhiệm vụ: - HS thực hiện nhiệm vụ: <u>Câu hỏi 1:</u> Câu thơ : “<i>Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm</i>” ngắt nhịp thế nào là phù hợp nhất với ý thơ? a. Nhịp 4/1/2 b. Nhịp 2/2/1/2 c. Nhịp 2/2/3 d. Nhịp 4/3	b. Nhịp 2/2/1/2	Năng lực giải quyết vấn đề

4. VẬN DỤNG

Hoạt động của GV - HS	Kiến thức cần đạt	Năng lực cần hình thành
- GV giao nhiệm vụ: Đọc đoạn thơ và trả lời các câu hỏi. <i>Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm</i> <i>Heo hút cồn mây súng ngửi trời</i> <i>Ngàn thước lên cao ngàn thước xuống.</i> <i>Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi</i> Câu 1. Xác định nội dung của đoạn thơ?	Câu 1. Đoạn thơ khắc hoạ bức tranh thiên nhiên miền tây hùng vĩ dữ dội và hình ảnh người lính Tây Tiến . Câu 2. Đoạn thơ sử dụng những biện pháp nghệ thuật: + Nhân hoá <i>Súng ngửi trời</i> + Điệp từ <i>dốc</i> + Đối lập: <i>Ngàn thước ...xuống</i>	Năng lực giải quyết vấn đề

Câu 2. Đoạn thơ đã sử dụng biện pháp nghệ thuật gì? Tác dụng của biện pháp nghệ thuật đó? - HS thực hiện nhiệm vụ: - HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ:	+ Từ láy: <i>khúc khuỷu, dốc thăm thẳm, heo hút</i> + Thanh trắc - Tác dụng: khắc hoạ bức tranh thiên nhiên miền tây hùng vĩ dữ dội và hình ảnh người lính Tây Tiến .	
--	--	--

MỞ RỘNG.

Hoạt động của GV - HS	Kiến thức cần đạt	Năng lực cần hình thành
- GV giao nhiệm vụ: Vẽ sơ đồ tư duy tác giả Quang Dũng - HS thực hiện nhiệm vụ: - HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ:	Vẽ chính xác bản đồ tư duy về: - Tác giả Quang Dũng	Năng lực tự học, sáng tạo.

4. Củng cố:

- Giáo viên củng cố những kiến thức cơ bản của tác phẩm.

5. Hướng dẫn về nhà:

- Học thuộc bài thơ
- Ôn lại kiến thức
- Soạn tiếp phần 2,3,4 của bài thơ

TIẾT 23,24

1. KHỞI ĐỘNG (5 phút)

Hoạt động của Thầy và trò	Chuẩn kiến thức kỹ năng cần đạt, năng lực cần phát triển
- GV giao nhiệm vụ: GV hướng dẫn học sinh tìm hiểu về tác phẩm Việt bắc bằng cách cho HS: 1. Xem video bài hát Qua miền Tây Bắc của nhạc sĩ Nguyễn Thành 2. Em hãy nêu cảm nhận của mình sau khi xem video trên?	- Nhận thức được nhiệm vụ cần giải quyết của bài học. - Tập trung cao và hợp tác tốt để giải quyết nhiệm vụ.

- HS thực hiện nhiệm vụ, báo cáo kết quả - Gv dẫn vào bài mới	- Có thái độ tích cực, hứng thú.
--	--

2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động của GV - HS	Kiến thức cần đạt	Năng lực cần hình thành
Hoạt động 1: I. TÌM HIỂU CHUNG (10 phút).		
- GV hướng dẫn HS tìm hiểu văn bản bằng phương pháp hoạt động nhóm và sử dụng kỹ thuật khăn phủ bàn: Nhóm 3: Tìm hiểu đoạn 2 của bài thơ: + Đêm liên hoan văn nghệ của người lính Tây Tiến được miêu tả như thế nào? + Bức tranh thiên nhiên miền Tây được tác giả thể hiện như thế nào? - Cử đại diện trình bày trước lớp. - Các nhóm khác đặt câu hỏi phản biện. - GV nhận xét, chốt kiến thức - GV trình chiếu cho HS xem một số hình ảnh về những đêm liên hoan lửa trại của đồng bào miền núi - Tích hợp kiến thức về văn hóa:	2. Đoạn 2: Những kỉ niệm về tình quân dân trong đêm liên hoan văn nghệ và cảnh sông nước miền Tây thơ mộng. a. Kỉ niệm tình quân dân: <i>“Doanh trại bừng lên hội đuốc hoa</i> <i>Kìa em xiêm áo tự bao giờ</i> <i>Khèn lên man điệu nàng e ấp</i> <i>Nhạc về Viên Chăn xây hồn thơ”</i> - Không gian: ánh sáng lung linh của lửa đuốc, âm thanh réo rắt của tiếng đàn, cảnh vật và con người như ngả nghiêng, bốc men say, ngất ngây, rạo rực. → huyền ảo, rực rỡ, tung bừng, sôi nổi - Nhân vật trung tâm: em với áo xiêm lộng lẫy (xiêm áo tự bao giờ), vừa e thẹn vừa tính tứ (e ấp), vừa duyên dáng trong điệu vũ xư lả (man điệu) → làm say đắm lòng người chiến sĩ Tây Tiến	- Năng lực làm chủ và phát triển bản thân: Năng lực tư duy - Năng lực hợp tác, trao đổi, thảo luận, làm việc nhóm. - Năng lực sử dụng ngôn ngữ.

Về cơ bản, vùng Tây Bắc là không gian văn hóa của <u>dân tộc Thái</u>, nổi tiếng với điệu <u>múa xòe</u> tiêu biểu là điệu <u>múa xòe hoa</u> rất nổi tiếng được nhiều người biết đến. Mường là dân tộc có dân số lớn nhất vùng. Ngoài ra, còn khoảng 20 dân tộc khác như H'Mông, Dao, Tày, Kinh, Nùng,... Ai đã từng qua Tây Bắc không thể quên được hình ảnh những cô gái Thái với những bộ váy áo thật rực rỡ đặc trưng cho Tây Bắc. tây bắc là vùng có sự phân bố dân cư theo độ cao rất rõ rệt: vùng rẻo cao(đỉnh núi) là nơi cư trú của các dân tộc thuộc nhóm ngôn ngữ Mông - Dao, Tạng Miến,với phương thức lao động sản xuất chủ yếu là phát nương làm rẫy, phụ thuộc rất nhiều vào thiên nhiên; vùng rẻo giữa(sườn núi) là nơi cư trú của các dân tộc thuộc nhóm ngôn ngữ Môn - Khmer, phương thức lao động sản xuất chính là trồng lúa cạn, chăn nuôi gia súc và một số nghề thủ công; còn ở vùng thung lũng, chân núi là nơi sinh sống của các dân tộc thuộc nhóm ngôn ngữ Việt - Mường, Thái - Kadai,điều kiện tự nhiên thuận lợi hơn	- Hai chữ kìa em: cái nhìn vừa ngạc nhiên vừa mê say, ngây ngất của các chàng trai Tây Tiến → Đêm liên hoan thẩm tình quân dân. Qua đó người lính Tây Tiến hiện lên với tâm hồn hào hoa lãng mạn. → Bốn câu thơ gọi ra đêm liên hoan nhộn nhịp, tung bừng kiến tâm hồn người lính mê say, ngây ngất như được xây bằng thơ, bằng nhạc.	
---	--	--

để phát triển nông nghiệp và các ngành nghề khác. sự khác biệt về điều kiện sinh sống và phương thức lao động sản xuất cũng gây ra sự khác biệt văn hóa rất lớn! mặc dù văn hóa chủ thể và đặc trưng là văn hóa dân tộc Mường.		
- GV trình chiếu một số hình ảnh về vùng đất Châu Mộc và con thuyền độc mộc – một nét phong tục đặc trưng của con người vùng Tây Bắc  	b. Bốn câu tiếp: Cảnh núi rừng Tây Bắc thơ mộng, trữ tình: <i>“Người đi Châu Mộc chiều sương ấy, Có thấy hồn lau nẻo bến bờ. Có nhớ dáng người trên độc mộc Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa”</i> - Hình ảnh: Châu Mộc chiều sương, hồn lau, dòng sông, hoa đong đưa: Không gian núi rừng yên tĩnh, hoang sơ nhưng thơ mộng, mỹ lệ. => Bức tranh núi rừng màu sắc cổ tích, huyền thoại - <i>dáng người trên độc mộc</i>: dáng đứng đẹp, hiên ngang, hùng dũng của chàng trai, cô gái hoặc người chiến sĩ Tây Tiến trên con thuyền độc mộc, lao trên sông nước. Con người và thiên nhiên hoà hợp, gắn bó đã tạo một vẻ đẹp nên thơ, cổ tích. => Ngôn ngữ tạo hình, giàu tính nhạc, chất thơ và chất nhạc hoà quyện: thể hiện vẻ đẹp thơ mộng, trữ tình của thiên nhiên và con người.	- Năng lực làm chủ và phát triển bản thân: Năng lực tư duy - Năng lực hợp tác, trao đổi, thảo luận, làm việc nhóm. - Năng lực sử dụng ngôn ngữ.

- GV hướng dẫn HS tìm hiểu văn bản bằng phương pháp hoạt động giao bài tập dự án Nhóm 4: Tìm hiểu đoạn 3 của bài thơ: + Chân dung người lính Tây Tiến được thể hiện như thế nào trong đoạn thơ - Cử đại diện trình bày trước lớp. - Các nhóm khác đặt câu hỏi phản biện. - GV nhận xét, chốt kiến thức - GV tích hợp kiến thức môn học: Nhiều bài thơ chống Pháp cũng nói tới hiện thực này: <i>“Giọt giọt mồ hôi rơi Trên má anh vàng nghệ”</i> (Cá nước - Tố Hữu) <i>“Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnh Sốt run người vằn trán ướt mồ hôi”</i> (Đồng chí – Chính Hữu)	3. Đoạn 3. Bức chân dung người lính Tây Tiến: - Ngoại hình: <i>đầu không mọc tóc, quân xanh màu lá:</i> Khắc họa hình ảnh người lính TT tiêu tụy bởi những cơn sốt rét rừng, bởi sự thiếu thốn của chiến tranh. - Từ ngữ: đoàn binh, oai hùng: diễn tả khí phách oai phong, lẫm liệt của người lính TT => Làm cho hình ảnh người lính hiện lên ồm ồm nhưng không yếu, tiêu tụy nhưng không bi lụy mà đầy oai phong. - Tâm hồn đầy mơ mộng: + Mất trùng ... biên giới: người lính ôm giấc mộng lập công, giành chiến thắng + Đêm mơ...kiều thơm: mơ về những người con gái Hà Thành thanh lịch, yêu kiều => Tâm hồn lãng mạn, bay bổng, hào hoa của người lính TT. - Sự hy sinh: Rải rác ... mồ viễn xứ: + Rải rác: những ngôi mộ nằm rải rác ở vùng biên giới xa xôi + Từ Hán Việt: mồ viễn xứ, áo bào: cách nói làm cho sự hy sinh của người lính trở lên thiêng liêng, cao cả.	- Năng lực làm chủ và phát triển bản thân: Năng lực tư duy - Năng lực hợp tác, trao đổi, thảo luận, làm việc nhóm. - Năng lực sử dụng ngôn ngữ.
--	--	--

- GV tích hợp kiến thức môn học: Hào khí thời đại đã được thể hiện trong hai câu thơ gọi đến âm vang hào sảng của một lời thề “quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”: “<i>Đoàn vệ quốc quân một lần ra đi</i> <i>Nào có sá chi đâu ngày trở về</i> <i>Ra đi ra đi bảo tồn sông núi</i> <i>Ra đi ra đi thà chết không lùi</i>”	+ Anh về đất: nói giảm nói tránh: thể hiện sự hy sinh thanh thản, nhẹ nhàng của người lính. - Vẻ đẹp lý tưởng: <i>Chiến trường ...đời xanh:</i> + Quyết tâm chiến đấu vì tổ quốc + Người lính TT mang dáng dấp của những người chiến sĩ thủa xưa oai hùng, lắm liệt. - Câu cuối: <i>Sông Mã gầm lên khúc độc hành:</i> Con sông cũng giận, cũng thương tiếc, đau đớn trước sự hy sinh của người lính => Đoạn thơ là bức tượng đài bi tráng về người lính Tây Tiến. Đó là những con người dũng cảm, kiên cường, bất khuất, sẵn sàng hy sinh vì tổ quốc nhưng cũng là những chàng trai có tâm hồn lãng mạn, bay bổng bi lụy.	
Nhóm 5: Tìm hiểu đoạn 4 của bài thơ: - GV: Lời thề của người lính Tây Tiến được thể hiện như thế nào? - Cử đại diện trình bày trước lớp - GV nhận xét, chốt kiến thức	4. Lời thề gắn bó với đoàn quân Tây Tiến và miền Tây Bắc: “<i>Tây Tiến người đi không hẹn ước</i> <i>Đường lên thăm thẳm một chia phôi</i> <i>Ai lên Tây Tiến mùa xuân ấy</i> <i>Hồn về Sầm Nứa chẳng về xuôi</i>” - Cách nói khẳng định: “<i>Tây Tiến người đi không hẹn ước</i>” → tô đậm không khí chung của một thời Tây Tiến với lời thề kim	- Năng lực làm chủ và phát triển bản thân: Năng lực tư duy - Năng lực hợp tác, trao đổi, thảo luận, làm việc nhóm.

Nhóm 5: Tìm hiểu nghệ thuật của bài thơ. - Cử đại diện trình bày trước lớp - GV nhận xét, chốt kiến thức	cổ: ra đi không hẹn ngày về, một đi không trở lại - Đường lên Tây Tiến: <i>thăm thăm, chia phôi</i>: nỗi xót xa khi đã xa đồng đội, khi nghĩ đến đường lên Tây Tiến xa xôi, vời vợi. - Lời thề cùng Tây Tiến: + <i>Mùa xuân ấy</i>: thời điểm lịch sử không bao giờ trở lại → môt thương nhớ vĩnh viễn trong trái tim những người lính Tây Tiến một thời + Cách nói đối lập: <i>Sầm Nứa >< về xuôi</i> → Sự gắn bó sâu nặng với đoàn quân Tây Tiến: dù đã rời xa nhưng tâm hồn, tình cảm vẫn đi cùng đồng đội, vẫn gắn bó máu thịt với những ngày, những nơi đã đi qua => Nhịp thơ chậm, giọng thơ trầm buồn nhưng tinh thần <i>chắc về xuôi</i> làm toát lên vẻ hào hùng của cả đoạn thơ. 5. Nghệ thuật: - Bút pháp: tương phản - Cảm hứng: lãng mạn - Giàu chất nhạc, chất họa	- Năng lực sử dụng ngôn ngữ.
- Vận dụng kỹ thuật phòng tranh	<u>IV. Tổng kết:</u>	- Năng lực làm chủ và phát triển

- GV chia lớp thành 5 nhóm; yêu cầu mỗi HS vẽ sơ đồ tư duy trên giấy A0 tổng kết bài học theo ý tưởng riêng của mình. - Sau đó, các nhóm treo trên tường để các bạn trong lớp có thể xem được. Từ đó lớp sẽ bình chọn một bức tranh hoàn chỉnh nhất. - Cuối cùng GV nhận xét và tổng kết bài học tổng	- Bài thơ xây dựng tượng đài đẹp đẽ và độc đáo về người lính TT trong thời kì kháng chiến: anh dũng, kiên cường và hào hoa, lãng mạn. - Bài thơ được viết với cảm hứng lãng mạn và bi tráng, thể hiện tài năng và tâm hồn tinh tế của QĐ - người nghệ sĩ, chiến sĩ TT.	bản thân: Năng lực tư duy - Năng lực hợp tác, trao đổi, thảo luận, làm việc nhóm. - Năng lực sử dụng ngôn ngữ.
---	---	--

3.LUYỆN TẬP

Hoạt động của GV – HS	Kiến thức cần đạt	Năng lực cần hình thành
- GV giao nhiệm vụ: - HS thực hiện nhiệm vụ: Câu 1: Hai câu thơ “ Mắt trừng gửi mộng qua biên giới/<i>Đêm mơ Hà Nội dáng kiều thơm</i>” - Chí khí của người lính Tây Tiến - Đời sống tình cảm của lính Tây Tiến - Cái chí và cái tình của người lính - Lòng căm thù quân giặc và nỗi buồn nhớ về Hà Nội Câu 2: Dòng nào chưa nói đúng về nội dung chính ở đoạn thơ thứ 3 của bài Tây Tiến ? - Ngoại hình và đời sống nội tâm của người lính - Cái tình và cái chí của người lính - Sự giằng xé giữa lí tưởng cao đẹp và tình cảm sâu nặng của người lính	Câu 1: c. Cái chí và cái tình của người lính Câu 2: c. Sự giằng xé giữa lí tưởng cao đẹp và tình cảm sâu nặng của người lính	Năng lực giải quyết vấn đề

d. Sự hi sinh kiêu hùng của người lính Câu 3: Dòng nào không đúng nói về nội dung bốn câu thơ cuối đoạn ba của bài thơ Tây Tiến ? a. Nói về cái cốt cách đa tình của người lính Tây Tiến b. Thể hiện lí tưởng sống cao đẹp của người lính c. Diễn tả sự hi sinh cao cả , lẫm liệt của người lính d. Khẳng định sự bất tử của người lính đã hi sinh - HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ:	Câu 3: a. Nói về cái cốt cách đa tình của người lính Tây Tiến	
--	---	--

4.VẬN DỤNG

Hoạt động của GV - HS	Kiến thức cần đạt	Năng lực cần hình thành
- GV giao nhiệm vụ: Đọc đoạn thơ và trả lời các câu hỏi. <i>“Doanh trại bừng lên hội đuốc hoa, Kìa em xiêm áo tự bao giờ Khèn lên man điệu nàng e ấp Nhạc về Viên Chăn xây hồn thơ</i> <i>Người đi Châu Mộc chiều sương ấy Có thấy hồn lau nẻo bến bờ Có nhớ dáng người trên độc mộc Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa”.</i> Câu 1. Đoạn thơ trên thể hiện tâm trạng gì của tác giả? Câu 2. Các từ “xiêm áo”, “khèn”, “man điệu”, “e ấp” có vai trò gì trong việc thể hiện những	Câu 1. Đoạn thơ trên thể hiện tâm trạng của tác giả : đó là nỗi nhớ những kỉ niệm về tình quân dân trong đêm liên hoan văn nghệ và cảnh sông nước miền Tây thơ mộng. Câu 2. Các từ “xiêm áo”, “khèn”, “man điệu”, “e ấp” có vai trò trong việc thể hiện những hình ảnh vẻ đẹp văn hoá miền núi và tâm trạng người lính Tây Tiến :	Năng lực giải quyết vấn đề

hình ảnh vẽ đẹp văn hoá miền núi và tâm trạng người lính Tây Tiến? Câu 3. Câu thơ <i>Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa</i> được sử dụng nghệ thuật gì? Nêu hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ đó.	- Vẽ đẹp thể hiện bản sắc dân tộc, nhất là văn hoá miền núi. Đó là vẽ đẹp của các cô gái Tây Bắc trong trang phục lạ: xiêm áo, vừa e thẹn, vừa tình tứ trong một vũ điệu lạ: man điệu, nhạc cụ lạ: khèn, dáng điệu lạ: e ấp. - Tâm trạng người lính: vừa ngạc nhiên, vừa đắm say trong tiến khèn, điệu múa. Tâm hồn các anh vẫn phơi phới niềm lạc quan yêu đời, đầy ắp niềm vui và mộng mơ, quên đi bao nỗi nhọc nhằn, gian khổ. Câu 3. Câu thơ <i>Trôi dòng nước lũ hoa đong đưa</i> được sử dụng nghệ thuật đối lập. Hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ : gợi vẽ đẹp hoang sơ, vừa dữ dội, vừa thơ mộng của núi rừng, đồng thời thể hiện bút pháp “<i>thi trung hữu họa</i>” (trong thơ có họa) của Qung Dũng.	
--	---	--

MỞ RỘNG.

Hoạt động của GV - HS	Kiến thức cần đạt	Năng lực cần hình thành
- GV giao nhiệm vụ: Vẽ sơ đồ tư duy bài thơ Tây Tiến. - HS thực hiện nhiệm vụ và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ:	Vẽ chính xác bản đồ tư duy về: - Bài thơ Tây Tiến	Năng lực tự học, sáng tạo.

4. Củng cố:

- Giáo viên củng cố những kiến thức cơ bản của tác phẩm.

5. Hướng dẫn về nhà:

- Học thuộc bài thơ

- Ôn lại kiến thức và phân tích bài thơ

PHẦN III: KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

I. Khảo sát sau khi thực hiện pháp:

1. Tiêu chí đánh giá:

* **Về kiến thức:** Đánh giá ở 4 mức độ:

- Nhận biết
- Thông hiểu
- Vận dụng thấp
- Vận dụng cao

* **Về kĩ năng:** Đánh giá:

- Rèn luyện kĩ năng khái quát, đọc hiểu, phân tích, cảm thụ tác phẩm văn học.
- Kĩ năng vận dụng kiến thức liên môn để hiểu sâu sắc tác phẩm văn học.

* **Về thái độ:** Đánh giá thái độ học sinh:

- Ý thức, tinh thần tham gia học tập.
- Tình cảm của học sinh đối với môn học và các môn học khác có liên quan.

* **Về năng lực:**

Qua bài kiểm tra đánh giá được năng lực tiếp nhận kiến thức, năng lực tự học, năng lực sáng tạo, năng lực vận dụng kiến thức của học sinh vào bài thi cũng như trong những tình huống thực tế trong cuộc sống.

2. Cách thức kiểm tra, đánh giá:

- Giáo viên đánh giá kết quả, năng lực học sinh qua các sản phẩm của học sinh trên lớp thông qua phiếu học tập.

- Giáo viên đánh giá kết quả học tập và năng lực học sinh qua đề kiểm tra đề kiểm tra hai tiết (hệ số 2)

* **ĐỀ KIỂM TRA (Bài viết số 2)**

Ma trận đề

Mức độ Chủ đề	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng		Tổng
			Thấp	Cao	

NLVH	Nhận biết được nét chính về tác giả, hoàn cảnh ra đời tác phẩm, vị trí của hai đoạn thơ. Nhận ra được cách làm bài.	Hiểu được nội dung, nghệ thuật của hai đoạn thơ	Vận dụng kĩ năng làm nghị luận văn học dạng đề so sánh để cảm nhận về hai đoạn thơ.	Chỉ ra được nét tương đồng và khác biệt của hai đoạn thơ	
<i>Số câu</i>					1
<i>Số điểm</i>	4,0	2,0	3,0	1,0	10
<i>Tỉ lệ</i>	40%	20 %	30%	10%	100%

ĐỀ BÀI:

Cảm nhận của anh/chị về bức tranh thiên nhiên Tây Bắc và hình ảnh người lính Tây Tiến trong đoạn thơ sau:

*Sông Mã xa rồi Tây Tiến ơi!
Nhớ về rừng núi nhớ chơi vơi
Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi
Mường Lát hoa về trong đêm hơi
Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm*

*Heo hút cồn mây súng ngửi trời
Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống
Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi
Anh bạn dãi dầu không bước nữa
Gục lên súng mũ bỏ quên đời!*

(Trích *Tây Tiến*, Quang Dũng, *Ngữ Văn 12*, tập 1, NXBGD Việt Nam, 2015)

ĐÁP ÁN – THANG ĐIỂM:

Ý	Nội dung	Điểm
	Cảm nhận về hình tượng thiên nhiên và hình tượng con người Việt Bắc trong đoạn thơ:	10,0
	a. Đảm bảo cấu trúc của bài nghị luận	0,5

	Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề.	
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận	0,5
	c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng. Có thể tham khảo một dàn ý dưới đây:	
a	MB: Nhắc đến Quang Dũng là nhắc đến một hồn thơ phóng khoáng, hồn hậu, lãng mạn và tài hoa. Nhà thơ đã mang cái hào hoa của người Hà Nội và cả xứ Đoài thơ mộng-quê hương của ông để làm nên chất men say lãng mạn ở <i>Tây Tiến</i> . Bài thơ ghi lại một kỉ niệm đẹp của nhà thơ với bạn bè, đồng chí và cả những khắc khoải trong một nỗi nhớ dài khi đã rời xa đơn vị cũ. Đoạn thơ đã khắc họa thành công vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên và hình tượng người lính.	0,5
b	TB:	
	<i>Hai câu đầu: khơi gợi cảm xúc chung:</i> - Nỗi nhớ đơn vị cũ trào dâng, không kìm nén nổi, nhà thơ đã thốt lên thành tiếng gọi. - Hai chữ “ <i>chơi vơi</i> ” là nỗi nhớ không có hình, không có lượng, hình như nhẹ tênh mà nặng vô hình, bởi không đo nó được, không cân nó được, chỉ biết nó lửng lơ đầy ắp, mênh mông, nó ám ảnh tâm trí mình, nó da diết thương nhớ vô cùng. “ <i>Chơi vơi</i> ” như vẽ ra trạng thái cụ thể của nỗi nhớ, hình tượng hoá nỗi nhớ, khơi nguồn cho cảnh núi cao, dốc sâu, vực thẳm, rừng dày liên tiếp xuất hiện ở những câu thơ sau	1,0
	<i>- Bức tranh thiên nhiên Tây Bắc</i> + Thiên nhiên Tây Bắc hùng vĩ dữ dội: . Khí hậu khắc nghiệt: <i>Sài Khao sương lấp đoàn quân mỏi</i> .. Với bút pháp lãng mạn, kết hợp bút pháp hiện thực, QĐ đã miêu tả vừa chân thực vừa nên thơ con đường hành quân gian khổ và người lính Tây Tiến trên những chặng đường đầy gian khổ đó. Hành quân giữa rừng núi có	2,5

	hương hoa rừng và mờ mịt hơi sương, những người lính mỗi một như bị chìm lấp đi trong sương khói. . Địa hình hiểm trở cheo leo: Từ láy giàu sức tạo hình: khúc khuỷu, thăm thẳm, heo hút. Phối hợp nhiều thanh trắc: Đốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm. Phép đối ngắt nhịp 4/3: Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống, nhân hoá “súng người trời”...đã vẽ ra 1 bức tranh hoành tráng diễn tả rất đạt sự hiểm trở và dữ dội, hoang vu và heo hút của núi rừng Tây Bắc. + Thiên nhiên Tây Bắc thơ mộng trữ tình: . <i>Mường Lát hoa về trong đêm hơi</i>. Câu thơ đẹp như một bức tranh thủy mặc, nó có vẻ đẹp của xứ lạ phương xa với cái tên Mường Lát, nó có vẻ đẹp huyền ảo, mơ hồ với khói sương bông bành như “đêm hơi”; câu thơ . <i>Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi</i> gợi không gian mịt mù sương rừng, mưa núi thấy thấp thoáng những ngôi nhà như đang bông bành trôi giữa không gian núi rừng thơ mộng.	
	- Nỗi nhớ về người lính Tây tiến: + Người lính Tây Tiến kiên cường, dũng cảm sống và chiến đấu trong điều kiện gian khổ, khắc nghiệt của núi rừng Tây Bắc rộng lớn, hùng vĩ, hiểm trở, hoang sơ, dữ dội. + Họ là những người lính tinh nghịch, lãng mạn, lạc quan, yêu đời, coi cái chết nhẹ nhàng, thanh thản: . Súng người trời: cách nói thể hiện sự tinh nghịch, bản lĩnh ngang tàng của người lính Tây Tiến. . Hình ảnh: <i>đoàn quân mới. Anh bạn dãi dầu không bước nữa. Gục lên súng mũ bỏ quên đời</i> thể hiện sự mất mát, hi sinh của người lính đồng thời qua cách nói ấy ta thấy hiện lên tinh thần coi cái chết nhẹ tựa lông hồng của chiến sĩ Tây Tiến hào hoa. + Đó là những con người lãng mạn, hào hoa: <i>Hoa về trong đêm hơi</i>: những người lính Tây Tiến trên đường hành quân mang theo cả những đoá hoa rừng.	2,5

		Nghệ thuật: Bút pháp lãng mạn, kết hợp bút pháp hiện thực, nghệ thuật tạo hình gần với lối vẽ tranh thủy mặc, phối hợp thanh điệu độc đáo, sử dụng điệp từ, điệp ngữ, đảo ngữ, nghệ thuật nhân hóa sáng tạo...	1,0
	c	Đánh giá chung: Đoạn thơ đã diễn tả rất ấn tượng cái dữ dội, hoang sơ, âm u, bí ẩn mà cũng rất đời thường tình, nên thơ của thiên nhiên miền tây, cùng vẻ đẹp tâm hồn người lính Tây Tiến: Lãng mạn, đa cảm, lạc quan, tinh nghịch, hồn nhiên yêu đời mà hiên ngang dũng cảm biết bao nhiêu. Quả thực, trong thơ ca kháng chiến Việt Nam, không thể thiếu một bài thơ như thế, một hồn thơ như thế.	0,5
		d. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.	0,5
		e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	0,5

3.Kết quả:

Lớp	Số học sinh	Kết quả thực nhiệm							
		Giỏi		Khá		T.bình		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
12A1	40	10	25	22	55	8	20	0	0
12A5	47	22	46,8	20	42,5	5	10,7	0	0

II. Khẳng định tính hiệu quả của sáng kiến

Từ kết quả thu được ở trên cho thấy, việc dạy học theo hướng tích hợp - trải nghiệm trong môn Ngữ văn đã đem lại những hiệu quả đáng kể. Ngoài việc tạo hứng thú cho các em trong học tập, thấy được mối liên quan nhất định giữa môn Ngữ văn với các môn học khác, học sinh đã hiểu về tác phẩm có chiều sâu hơn. Từ đó giúp các em có cảm thụ sâu sắc nội dung cũng như cái hay, cái đẹp mà nhà thơ đã gửi gắm trong tác phẩm. Qua bài học học sinh thấy yêu thêm đất nước mình, trân quý, tự hào về những người con đất Việt trong công cuộc dựng xây và bảo vệ Tổ quốc. Cũng như xác định được trách nhiệm của bản thân trong việc bảo vệ Tổ quốc và gìn giữ những giá trị văn hoá, văn học dân tộc.

III.Kết luận và khuyến nghị:

Qua quá trình thực nghiệm thiết kế giáo án: Dạy học tích hợp –trải nghiệm trong một số tác phẩm Ngữ văn 12, tôi nhận thấy việc dạy học theo hướng tích hợp –trải nghiệm là một trong những cách thức dạy học có hiệu quả tối ưu. Dạy học theo hướng tích hợp –trải nghiệm góp phần giúp giáo viên linh hoạt, sáng tạo trong dạy học nhằm tạo ra sự lôi cuốn, hấp dẫn cho việc dạy tác phẩm văn chương, đồng thời giúp học sinh lĩnh hội kiến thức văn học một cách khoa học, có hệ thống và sâu sắc hơn. Từ đó các em cũng thấy được mối liên hệ giữa các kiến thức của nhiều môn học.

Tóm lại, đề tài nghiên cứu này tôi hi vọng sẽ đóng góp một phần nhỏ bé công sức vào công cuộc đổi mới dạy học tác phẩm văn chương trong nhà trường phổ thông hiện nay, góp phần làm cho những giờ dạy văn trở nên thú vị, hấp dẫn và đạt kết quả như mong muốn.

Với sáng kiến nhỏ này, người viết mong nhận được ý kiến đóng góp của các đồng nghiệp nhằm bổ sung cho đề tài được sâu sắc và thiết thực hơn.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Sách giáo khoa Ngữ văn 12 (NXB GD 2002)
2. Sách giáo viên Ngữ văn 12 (NXB GD 2002)
3. Tài liệu tập huấn dạy học tích hợp, năm 2015
4. Tài liệu tham khảo về các phương pháp dạy học trải nghiệm.

